

Số: 124 /BC- TK

Hải Dương, ngày 07 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN
Năm 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: TrucThon Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800064718
- Vốn điều lệ: 110 tỷ đồng
- Địa chỉ: KDC Chúc Thôn, P.Cộng Hòa, TP. Chí Linh, T. Hải Dương.
- Số điện thoại: +84 02203 882243 - Số fax: +84 02203 883163
- Website: tructhon.com.vn
- Mã cổ phiếu: TRT

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất gạch ốp, lát các loại; khai thác, chế biến đất sét các loại; sản xuất Vật liệu chịu lửa các loại,...

- Địa bàn kinh doanh: Trong toàn quốc và xuất khẩu

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị (HĐQT);
- Người quản trị/Thư ký Công ty;
- Ban kiểm soát (BKS);
- Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành);
- Các phòng chức năng Công ty, gồm: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế hoạch - Vật tư, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kỹ thuật - An toàn, Phòng Thị trường.
- Các đơn vị thành viên, gồm: Nhà máy gạch ốp lát Sao Đỏ, Nhà máy Gạch chịu lửa Trúc Thôn, Mỏ đất sét Trúc Thôn (là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, do Công ty trực tiếp quản lý, điều hành).

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Duy trì sản xuất ổn định 3 dây chuyên sản xuất gạch ốp lát;

- Tập trung các giải pháp cụ thể giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm; xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm ổn định, thúc đẩy tiêu thụ, giảm tồn kho SP ở mức hợp lý và tiếp tục tăng cường công tác quảng cáo, giới thiệu sản phẩm;

- Triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện và các hạng mục đầu tư cần thiết khác phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn Công ty

- Phần đầu có lợi nhuận, chia cổ tức > 10%/năm.

4.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường trong quá trình SXKD, từng bước cải thiện điều kiện làm việc của người lao động.

Chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- Ảnh hưởng xấu từ của dịch bệnh Covid -19 và thiên tai, lũ lụt kéo dài dẫn đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế chậm lại, nhu cầu xã hội về VLXD giảm;

- Thị trường gạch ốp lát ngày càng cạnh tranh quyết liệt, trong khi các chi phí NNVL, cải tạo môi trường, chi phí nhân công có xu hướng tăng hàng năm;

- Khả năng tiêu thụ sản phẩm gạch chịu lửa tồn kho kéo dài.

- Môi trường cạnh tranh không công bằng do nhiều đơn vị cùng ngành nghề chôn thuế nhiều, giảm giá bán sản phẩm.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động SXKD: (Phụ lục 02 kèm theo)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành, Cán bộ quản lý:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Năm sinh | CP sở hữu | CP đại diện | Ghi chú |
|----|---------------------|----------------------|----------|-----------|-------------|----------------------|
| 1 | Đặng Văn Việt | Phó CT.HĐQT kiêm TGD | 1964 | 506.746 | 1.323.600 | ĐDV của Tcty thép VN |
| 2 | Nguyễn Đức Vinh Nam | Phó TGD | 1977 | 0 | 882.400 | |
| 3 | Đào Duy Minh | Phó TGD | 1969 | 2.600 | | Nghỉ từ T2/2020 |
| 4 | Dương Thị Quyên | Kế toán trưởng | 1974 | 0 | 0 | |

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2020:

Tháng 2/2020, đã chấm dứt HĐLĐ với Ô. Đào Duy Minh - Phó Tổng giám đốc.

2.3. Cán bộ công nhân viên:

Tổng số CBCNV bình quân trong năm 530 người. Công ty đã đóng BHXH cho 100% NLĐ, đồng thời thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách đối với NLĐ theo quy định pháp luật và Thỏa ước LĐTT.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư:

- Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát granite cao cấp, công suất 4 triệu m²/năm được đầu tư từ cuối năm 2018 đến tháng 9/2019 đi vào sản xuất thử, đã được cơ quan kiểm toán quyết toán với tổng giá trị 298 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư mở rộng công trường khai thác, diện tích 7,8 ha với tổng mức đầu tư, chi phí 20 tỷ đồng.

- Ngoài ra Công ty còn đầu tư một số hạng mục đầu tư cải tạo, mua sắm thiết bị và XD cơ sở hạ tầng khác với giá trị 30 tỷ đồng.

3.2. Tình hình tài chính:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng (+), giảm (-) |
|----|----------------------------|---------|----------|----------|----------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | Tỷ đồng | 593,9 | 572,8 | -3,6 |
| 2 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 321,4 | 596,8 | + 85,6 |
| 3 | Lợi nhuận từ HĐKD | Tỷ đồng | - 13,533 | 21,208 | |
| 4 | Lợi nhuận khác | Tỷ đồng | -1,989 | -10,032 | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | -15,523 | 11,175 | |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | -15,523 | 11,175 | |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | % | 0 | | |

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 0,82 | 0,83 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn | 0,18 | 0,16 | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,8 | 0,77 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 4,02 | 3,42 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân | 1,68 | 2,81 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,54 | 1,04 | |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | -0,04 | 0,01 | |

| | | | |
|---|-------|------|--|
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | -0,13 | 0,08 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | -0,02 | 0,01 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | -0,04 | 0,03 | |

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (đến 20/02/2021)

4.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 11.000.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 10.972.768 CP (trừ cổ phiếu quỹ khi chuyển nhượng, bán thực hiện theo quy định)

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không

4.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số 216 cổ đông, phân theo các tiêu chí sau:

- Cổ đông lớn = 06 cổ đông, sở hữu 8.875.906 CP, tương ứng 80,69%;
- Cổ đông nhỏ = 210 cổ đông, sở hữu 2.124.094 CP, tương ứng 19,31%;
- Cổ đông tổ chức = 06 cổ đông, sở hữu 5.398.032CP, tương ứng 49,07%;
- Cổ đông cá nhân = 210 cổ đông, sở hữu 5.601.968 CP, tương ứng 50,93%;
- Cổ đông trong nước = 216 cổ đông;
- Cổ đông nước ngoài: Không
- Cổ đông nhà nước: 01, sở hữu 2.206.000CP
- Cổ đông khác: không

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Chỉ tiêu doanh thu, sản lượng sản xuất, tiêu thụ gạch ốp lát chưa đạt kế hoạch ĐHCĐ giao, song đã tăng gần gấp 2 lần so với năm 2019: do dây chuyền mới đầu tư đi vào sản xuất với các dòng sản phẩm cao cấp là gạch Granite - Porcelain 600x600, 800x800, 400x800 có GTGT cao đã mang lại hiệu quả hơn cho Công ty.

Lợi nhuận đạt 11,1 tỷ đồng, hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ giao (năm 2019 lỗ 15,5 tỷ đồng), song tỷ lệ lợi nhuận/ tổng tài sản đạt ở mức thấp 1,9%.

Dây chuyền sản xuất gạch ốp lát porcelain (d/c 3) đi vào hoạt động từ tháng 9/2019 với thiết bị hiện đại, song trong giai đoạn đầu năm 2020 chưa thực sự ổn định về sản lượng, chất lượng, do nhân lực về công nghệ, điều hành, công nhân vận hành còn hạn chế; bằng các giải pháp chỉ đạo quyết liệt của BĐH, sự cố gắng của NLĐ nên từ tháng 8/2020 chất lượng SP được ổn định đã đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng.

Dây chuyền 1, 2 sản xuất gạch ốp lát Ceramic có một số chủng loại SP chi phí giá thành cao, giá bán giảm dẫn đến hiệu quả thấp. Ngay từ Quý II/2020, Công ty đã dần thay đổi cơ cấu sản phẩm và đã dần mang lại hiệu quả hơn.

Sự cạnh tranh khốc liệt của sản phẩm gạch ốp lát trên thị trường, các nhà máy giảm giá để tránh tồn kho và tình hình dịch bệnh Covid-19, lũ lụt Miền Trung kéo dài đã ảnh hưởng đến công tác thiêu thụ SP. Sản phẩm gạch chịu lửa, đất đèn không có hiệu quả nên Công ty đã tạm dừng SX từ T6/2020 nên doanh thu từ lĩnh vực này sụt giảm so với năm 2019.

Công tác thị trường, hệ thống khách hàng và tiêu thụ SP tuy đã dần được củng cố, song còn hạn chế, cần tiếp tục hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu khi lượng SP tăng trên 100% so với trước năm 2020.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: đầu năm 231,8 tỷ đồng, cuối năm 237,4 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 5,6 tỷ đồng tương ứng 2,4% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng : 12,3 tỷ đồng.

+ Phải thu ngắn hạn giảm: 3,1 tỷ đồng..

+ Hàng tồn kho tăng: 9,4 tỷ đồng

+ Tài sản khác giảm: 13 tỷ đồng (do giảm thuế GTGT được khấu trừ)

- Tài sản dài hạn: đầu năm 362 tỷ đồng , cuối năm 335,4 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 26,6 tỷ đồng, tương ứng 7,4% là do chênh lệch giữa các khoản mục sau:

+ Các khoản phải thu dài hạn tăng: 0,5 tỷ đồng .

+ Tài sản cố định giảm: 7,3 tỷ đồng (do trích khấu hao TSCĐ).

+ Tài sản dở dang dài hạn giảm: 7,8 tỷ đồng (do đã quyết toán DC3)

+ Tài sản dài hạn khác giảm: 12 tỷ đồng (do phân bổ chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn)

2.2. Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nợ ngắn hạn: đầu năm 282,1 tỷ đồng , cuối năm 283,3 tỷ đồng; So với đầu năm tăng 1,2 tỷ đồng tương ứng 0,4% .

- Nợ dài hạn: đầu năm 193,5 tỷ đồng, cuối năm 160 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 33,5 tỷ đồng tương ứng 17,4% chủ yếu là do đã trả nợ vay dài hạn Dây chuyên 3 .

-Vốn chủ sở hữu: đầu năm 118,3 tỷ đồng, cuối năm 129,4 tỷ đồng; So với đầu năm tăng 11,1 tỷ đồng, tương ứng 9,3% là do năm 2020 có lãi 11,1 tỷ đồng.

2.3. Một số chỉ tiêu trong bảng CĐKT năm 2019, 2020 cụ thể như sau:

DVT: Tỷ đồng

| Khoản mục | Năm 2019 | Năm 2020 |
|----------------------|----------------|----------------|
| <u>1</u> | <u>2</u> | <u>3</u> |
| A- Tài sản | 593.954 | 572.876 |
| 1- Tài sản ngắn hạn | 231.877 | 237.404 |
| - Tiền | 9.445 | 21.769 |
| - Các khoản phải thu | 12.950 | 9.843 |

| | | |
|------------------------------|----------------|----------------|
| - Hàng tồn kho | 180.095 | 189.468 |
| - Tài sản ngắn hạn khác | 29.385 | 16.322 |
| 2- Tài sản dài hạn | 362.076 | 335.471 |
| - Các khoản phải thu dài hạn | 4.442 | 4.968 |
| - Tài sản cố định | 307.667 | 300.306 |
| - Tài sản dở dang dài hạn | 7.826 | 0 |
| - Tài sản dài hạn khác | 42.140 | 30.196 |
| B- Nguồn vốn | 593.954 | 572.876 |
| 1- Nợ phải trả | 475.654 | 443.400 |
| - Nợ ngắn hạn | 282.127 | 283.346 |
| - Nợ dài hạn | 193.526 | 160.054 |
| 2- Vốn chủ sở hữu | 118.300 | 129.475 |
| - Vốn chủ sở hữu | 118.300 | 129.475 |
| - Nguồn kinh phí, quỹ khác | | |

3. Những thay đổi/cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Chỉ tiêu SXKD 2020 (Phụ lục 02 kèm theo)

4.2. Về các Dự án đầu tư

- Dự án quản lý, khai thác diện tích 15.000 m² đất tại khu vực Cửa hàng KDGT sản phẩm do UBND tỉnh đã quy hoạch, chuyển đổi thành Khu dân cư;

- Bổ sung vốn với địa phương để làm đường từ QL18 vào Công ty; cân điện tử 120 tấn, xử lý khí thải trong SX, Phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện ERP, đường bê tông nội bộ;

- Các hạng mục đầu tư, cải tạo khác, gồm: cải tạo lò nung dây chuyền 1; lò sấy dây chuyền 2; máy đóng gói tự động dây chuyền 1,...

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Các chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD được ĐHCĐ giao chưa hoàn thành về kế hoạch doanh thu, sản lượng sản xuất và tiêu thụ; chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành kế hoạch.

Hoạt động SXKD trong năm gặp nhiều bất lợi như: dịch bệnh Covid, lũ lụt miền Trung kéo dài, dây chuyền đầu tư lớn mới đi vào hoạt động, tình hình tài chính còn khó khăn do thiếu và mất cân đối vốn,... Kết quả SXKD có lãi, song tỷ suất lợi nhuận/doanh thu và so với tổng mức đầu tư còn ở mức hạn chế (1,7%) trong khi còn tiềm ẩn rủi ro sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD sau này (hàng tồn kho).

Lĩnh vực sản xuất gạch chịu lửa là sản phẩm truyền thống có uy tín trên thị trường song do không có hiệu quả, tồn kho lớn dẫn đến phải dừng sản xuất kéo dài. Tốc độ tiêu thụ tồn kho chậm, khả năng sản xuất trở lại trong ngắn hạn là chưa khả thi.

Từ tháng 7/2020, HĐQT đã bầu Chủ tịch HĐQT và 01 Phó Chủ tịch HĐQT (nhằm đảm bảo theo Điều lệ Chủ tịch HĐQT không kiêm TGD). Việc chuẩn bị các nội dung để báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;

Các kỳ họp HĐQT đã được duy trì, Ban điều hành và HĐQT thường xuyên trao đổi về hoạt động SXKD của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ;

Kết thúc năm 2020, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ, tuân thủ chỉ đạo, định hướng của HĐQT. Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020. Tập trung duy trì sản xuất gạch men, đặc biệt là dây chuyên 3 sau khi đã đầu tư xong.

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua về: doanh thu, lợi nhuận, đầu tư...Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả dây chuyên sản xuất gạch ốp lát. Xem xét lại lĩnh vực SX gạch chịu lửa;

- Thay đổi tên, thương hiệu và logo Công ty;

- Bổ sung nhân lực có trình độ quản lý, tay nghề chuyên môn đi đôi với việc tổ chức học tập nâng cao tay nghề về công nghệ, điều hành, vận hành trong SX gạch porcelain;

- Phát triển, duy trì thương hiệu gạch men RedStar, đất sét, gạch chịu lửa Trúc Thôn trên thị trường trong và ngoài nước;

- Tăng vốn điều lệ nhằm cân đối nguồn vốn cho đầu tư và vốn lưu động;

- Sửa đổi, ban hành hệ thống các Quy chế, quy định;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu. Trọng tâm phát triển sản xuất gạch men, mở rộng dây chuyên sản xuất. Cân đối nguồn lực tài chính đảm bảo cho công tác đầu tư và duy trì sản xuất và hiệu quả kinh tế trong việc khai thác đất sét và sản xuất gạch chịu lửa;

Giữ vững quan hệ bạn hàng, đối tác truyền thống; tìm kiếm đối tác đầu tư có tiềm năng nhằm khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Số CP có quyền biểu quyết | Ghi chú |
|----|--------|---------|---------------------------|---------|
|----|--------|---------|---------------------------|---------|

| | | | CP sở hữu | CP đại diện | |
|---|------------------------|----------------------|-----------|-------------|--|
| 1 | Đông Tuấn Vũ | CT.HĐQT | 577,508 | | |
| 2 | Đặng Văn Việt | PCT.HĐQT kiêm TGD | 506.746 | 1.323.600 | |
| 3 | Đỗ Tô Hiệu | TVHĐQT | 530.000 | | |
| 4 | Nguyễn Đức Vinh Nam | TVHĐQT, Phó TGD | | 882.400 | |
| 5 | Hoàng Trọng Bình | TVHĐQT | | | |

- Thành viên HĐQT độc lập gồm: không
- Thành viên HĐQT không điều hành gồm: 03 người.
- + Ông Đông Tuấn Vũ
- + Ông Đỗ Tô Hiệu
- + Ông Hoàng Trọng Bình

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (*Phụ lục 01 kèm theo*):

HĐQT gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, trong đó có 02 thành viên là ĐDV của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP. Chủ tịch HĐQT thời không kiêm TGD và HĐQT đã bầu 01 Phó Chủ tịch HĐQT từ tháng 7/2020..

Trong năm HĐQT đã tổ chức 3 phiên họp toàn thể (theo quy chế của HĐQT), có 100% số Thành viên HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các Thành viên HĐQT để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty.

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý.

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng dựa trên những cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông và vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

- d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có
- f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

| TT | Họ tên | Chức vụ | Năm sinh | CP sở hữu | Tỷ lệ% |
|----|-------------------------|------------|----------|-----------|--------|
| 1 | Nguyễn Thị Nhân | Trưởng ban | 1981 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Thị Phương Thanh | Thành viên | 1987 | 0 | |
| 3 | Nguyễn Thị Nguyên | Thành viên | 1965 | 0 | |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Với số lượng 3 thành viên, trong năm 2020 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp định kỳ với Ban điều hành.

- Đề xuất với HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Thẩm định báo cáo SXKD, tài chính năm của Công ty cũng như phối hợp với Công ty kiểm toán để xem xét các yếu tố ảnh hưởng, tính chính xác, khách quan trong công tác hạch toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và BKS:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| TT | Họ tên | Chức vụ | Lương, thưởng | Thù lao | Tổng cộng (đ/năm) |
|------------|----------------------------|----------------------------|---------------|------------|-------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | | | |
| 1 | Đông Tuấn Vũ | Chủ tịch HĐQT | | 60.000.000 | 60.000.000 |
| 2 | Đặng Văn Việt | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | 488.700.000 | | 488.700.000 |
| 3 | Nguyễn Đức Vinh Nam | TVHĐQT- Phó TGD | 363.600.000 | | 363.600.000 |
| 4 | Hoàng Trọng Bình | TVHĐQT | | 48.000.000 | 48.000.000 |
| 5 | Đỗ Tô Hiệu | TVHĐQT | | 48.000.000 | 48.000.000 |
| II | Ban điều hành, CBQL | | | | |
| 1 | Dương Thị Quyên | KTT kiêm TPTCKT | 189.300.000 | | 189.300.000 |
| III | Ban kiểm soát | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Nhân | Trưởng ban | 114.970.000 | | 114.970.000 |
| 2 | Nguyễn Thị Phương Thanh | Thành viên | | 24.000.000 | 24.000.000 |
| 3 | Nguyễn Thị Nguyên | Thành viên | | 24.000.000 | 24.000.000 |

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan:

Trong năm có 02 giao dịch mua cổ phiếu của người có liên quan với người nội bộ Công ty, gồm:

- Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Minh Ngọc quan hệ với người nội bộ là Ô. Đông Tuấn Vũ – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Trúc Thôn là Người đại diện theo pháp luật (GD) của Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Minh Ngọc.

- Ông Đặng Việt Dũng là con của Ô. Đặng Văn Việt – Phó CHĐQT, TGD Công ty.

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

006
TY
IÂN
THC
T.HP

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã Ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm thực hiện các nội dung công bố thông tin theo Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 06/10/2015 và hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Công ty thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10 của Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 06/10/2016 của Ủy Ban chứng khoán; đồng thời cung cấp thông tin trên hệ thống IDS của UBCKNN.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Không có

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Báo cáo kiểm toán kèm theo*)

Công ty CP Trúc Thôn xin báo cáo và mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Ủy ban.

Trân trọng cảm ơn./ *ee*

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VT, Tký Cty.



Đặng Văn Việt

PHỤ LỤC 01**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo thường niên số 124 /BC-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2021)

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày, tháng | Nội dung |
|-----|------------------------------|-------------|--|
| 1 | NQ số 233 | 04/4/2020 | Thông qua và phê duyệt các nội dung, chương trình nghị sự ĐHCĐ 2020 |
| 2 | NQ số 234 | 04/4/2020 | Hủy ngày chốt danh sách cổ đông năm 2020 (dịch Covid) |
| 3 | NQ số 283 | 24/4/2020 | Chốt danh sách cổ đông dự ĐHCĐ năm 2020 (lần 2) |
| 4 | NQ số 936 | 18/6/2020 | Phê duyệt công ty kiểm toán BCTC năm 2020 |
| 5 | NQ số 949 | 24/6/2020 | - Bầu ông Đồng Tuấn Vũ là Chủ tịch HĐQT - Bầu ông Đặng Văn Việt là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGD |
| 6 | NQ số 1070A | 10/9/2020 | - Miễn nhiệm, bổ nhiệm thư ký Công ty; - Kết quả SXKD quý 3 và kế hoạch quý 4/2020; - Thanh lý, bán tài sản. |
| 7 | NQ số 1071A | 10/9/2020 | Phê duyệt Công ty kiểm toán quyết toán Dự án đầu tư dây chuyền 3 |
| 8 | NQ số 1124 | 02/11/2020 | Vay vốn phục vụ SXKD |
| 9 | NQ số 1125 | 02/11/2020 | Phê duyệt quyết toán Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 3. |

PHỤ LỤC 02

BẢNG SỐ LIỆU KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2019 | | | KH 2020 | Ghi chú |
|-----|---------------------------|---------------|-----------|-------------|-----------|-----------|---------|
| | | | Thực hiện | % so với KH | % so 2018 | | |
| 1 | Doanh thu | Tr đồng | 321.462 | 68,5 | 88,4 | 650.000 | |
| 2 | S/lượng sản xuất | | | | | | |
| | Gạch men | M2 | 5.798.249 | 90,1 | 108,06 | 8.500.000 | |
| | Gạch chịu lửa | Tấn | 10.280 | 93,45 | 85,06 | 100.000 | |
| | Đất đèn | Tấn | 494 | 41,17 | 40,29 | 8.000 | |
| | Đất sét | Tấn | 8.738 | 8,73 | 377,45 | 500 | |
| 2 | Lượng tiêu thụ | | | | | | |
| | Gạch men | M2 | 4.728.169 | 75,5 | 87,88 | 8.300.000 | |
| | Gạch chịu lửa | Tấn | 8.750 | 79,54 | 90,41 | 50.000 | |
| | Đất đèn | Tấn | 556 | 46,33 | 45,5 | 8.000 | |
| | Đất sét | Tấn | 20.552 | 41,1 | 2.281 | 500 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tr đồng | (15.523) | | | 10.000 | |
| 5 | Thu nhập bình quân | đ/người/tháng | 8.500.000 | 100 | 98,83 | 9.000.000 | |